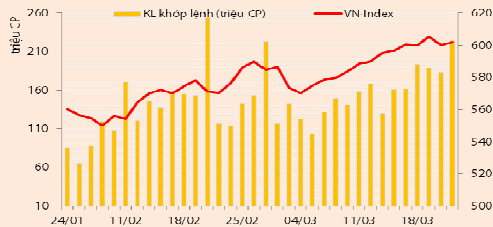
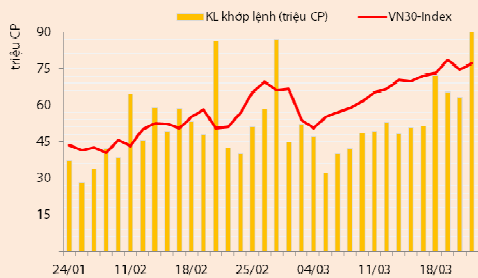



**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN & TIN KINH TẾ**

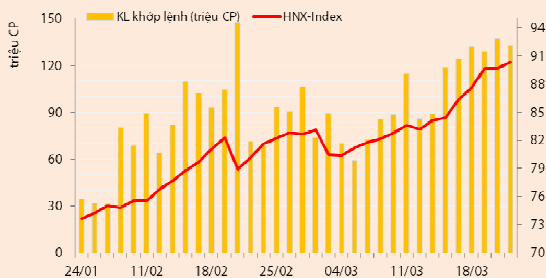
| Chỉ số              | VN-Index | VN30-Index | HN-Index |
|---------------------|----------|------------|----------|
| <b>21/03/2014</b>   | 601,75   | 679,98     | 90,36    |
| <b>Thay đổi (%)</b> | 0,25%    | 0,58%      | 0,74%    |



| Thanh khoản                   | HSX         | VN30        | HNX         |
|-------------------------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>KL khớp lệnh (CP)</b>      | 224.867.350 | 111.573.070 | 132.415.377 |
| <b>Tổng KLGD (CP)</b>         | 229.955.020 | 114.077.740 | 137.786.679 |
| <b>GT khớp lệnh (tỷ đồng)</b> | 4.823,56    | 3.407,63    | 1.769,53    |
| <b>Tổng GTGD</b>              | 5.017,68    | 3.564,79    | 1.819,37    |



| Giao dịch nước ngoài         | HSX      | VN30     | HNX      |
|------------------------------|----------|----------|----------|
| <b>Giá trị mua (tỷ đồng)</b> | 1.500,64 | 1.474,46 | 281,57   |
| <b>Giá trị bán (tỷ đồng)</b> | 1.695,65 | 1.602,38 | 492,62   |
| <b>Giao dịch ròng</b>        | (195,02) | (127,91) | (211,05) |


**Nội dung:**

- ☐ Khối ngoại tiếp tục đẩy mạnh bán ròng vào phút cuối.
- ☐ ETF cơ bản hoàn thành mục tiêu.

**Hai sàn tăng nhẹ.** VNIndex tăng 0,25% lên 601,75 điểm, VN30 tăng 0,58% lên 679,98 điểm, HNIndex tăng 0,74% lên 90,36 điểm.

**Thanh khoản tăng giảm trái chiều.** Khối lượng khớp lệnh trên HSX có hơn 224 triệu đv (+23%), đạt hơn 4823 tỷ đồng còn trên HNX có hơn 132 triệu đv được khớp lệnh (-4%) đạt giá trị hơn 1769 tỷ đồng.

**Khối ngoại tiếp tục đẩy mạnh bán ròng vào phút cuối, thị trường tăng nhẹ.** Dù khá dè dặt vào buổi sáng nhưng trong phiên chiều khối ngoại đã liên tục xả hàng với khối lượng lớn khiến VNIndex chỉ tăng nhẹ khi đóng cửa. Tổng khối lượng bán ròng của khối ngoại trên hai sàn đạt hơn 400 tỷ đồng hơn gấp đôi ngày hôm qua. Mặt khác, dù khối ngoại đẩy mạnh mua ròng MSN và PVT (hơn 17 triệu CP) do hôm nay là ngày cuối cùng quỹ VNM ETF mua vào nhưng MSN lại giảm điểm trong khi PVT tăng trần. Chiến lược “im hơi lặng tiếng” của VNM đã tỏ ra khá hiệu quả khi quỹ đã mua vào số lượng cổ phiếu cần thiết với giá không biến động nhiều. Ngành tài chính và xây dựng trở lại là động lực thúc đẩy thị trường với đại diện là FLC và MBB. Trên sàn thoả thuận, TSC, SHB, S99 và HSG là cổ phiếu giao dịch nhiều nhất với tổng khối lượng hơn 6 triệu đơn vị.

**Sàn HNX tăng trưởng ổn định vượt mốc 90 điểm dễ dàng.** Các cổ phiếu vừa và nhỏ là động lực chính của thị trường hôm nay khi chỉ số HNX Mid/Small tăng mạnh nhất 1,33%. VNM ETF cũng đã sớm hoàn thành mục tiêu trên sàn HNX khi PVS và SHB bị bán ròng hơn 370 tỷ đồng và VCG được mua ròng hơn 162 tỷ đồng.

Trong tuần, thị trường đón nhận rất nhiều thông tin tích cực như quyết định giảm lãi suất điều hành từ NHNN để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng bởi chỉ tiêu này tính đến ngày 13/03/2014 vẫn giảm 1,05% so với cuối năm trước. Đồng thời, cơ quan này cũng ban hành Thông tư 09 cho phép các NHTM có thêm thời gian cơ cấu lại các khoản nợ và lùi thời hạn thực hiện việc xếp loại nợ đến cuối năm nay. Bộ Xây dựng cũng vừa có công văn đề nghị việc mở rộng đối tượng cho vay đối với gói tín dụng hỗ trợ nhà ở 30.000 tỷ đồng nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân của gói này. Ngoài ra thông tin về chỉ số giá tiêu dùng của một số địa phương lớn cho thấy mức lạm phát đang có mức tăng trưởng âm vì vậy việc giá xăng tăng nhẹ 180 đồng/ lít vào giữa tuần không gây ảnh hưởng tiêu cực đối với tâm lý người tiêu dùng cũng như NĐT. Phản ánh những thông tin này, các chỉ số chứng khoán trên hai sàn đã có một tuần tăng điểm tích cực. Cụ thể, VNIndex đã tăng 0,8% lên 601,75 điểm, HNIndex tăng 7% đạt 90,36 điểm trong tuần qua. Thanh khoản tăng đáng kể khi khối lượng khớp lệnh trung bình tăng lần lượt 25% trên HSX và 32% trên HNX. Giao dịch của khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên cả hai sàn với tổng giá trị bán ròng hơn 717 tỷ đồng so với



mức 205 tỷ của tuần trước.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

Khép lại một tuần giao dịch sôi động bởi hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF, phiên cuối tuần thị trường tiếp tục nhích nhẹ nhưng giá trị giao dịch tăng mạnh, đạt kỷ lục với tổng giá trị lên gần 6.800 tỷ đồng trên cả hai sàn. Để hoàn thành việc cơ cấu danh mục, quỹ ETF đã tăng mạnh giao dịch, rót hàng trăm tỷ đồng vào các mã bluechips tuy vậy kết ngày khối ngoại vẫn duy trì trạng thái bán ròng như những phiên gần đây và giá cả của những mã được thêm vào hay loại ra cũng không biến động mạnh. Tuần sau, giao dịch của thị trường dự báo sẽ ít sôi động, kênh dao động của các chỉ số có khả năng thu hẹp và tiềm ẩn nguy cơ giảm điểm bởi sau một giai đoạn tăng điểm, hiện nay chỉ số P/E chung của chứng khoán Việt Nam đang có xu hướng thu hẹp dần khoảng cách với các thị trường trong khu vực và trở nên kém hấp dẫn hơn trong mắt nhà đầu tư ngoại. Tuy vậy, **dòng vốn vẫn sẽ chảy vào thị trường và có xu hướng phân hóa vào các mã cổ phiếu dựa trên kết quả kinh doanh quý 1**, chúng tôi khuyến nghị NĐT nên xem xét cân đối danh mục dựa trên những thông tin từ sự am hiểu đối với từng doanh nghiệp.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### SÀN HSX:

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 1,49 điểm (tương ứng 0,25%) lên mức 601,75 điểm, với khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 225 triệu cổ phiếu, cao nhất trong tuần và đưa khối lượng giao dịch cả tuần đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Thanh khoản phiên hôm nay tăng mạnh chủ yếu nhờ hoạt động cơ cấu của quỹ ETF.

Đóng cửa, Vn-Index tạo thành cây nến xanh ngắn chỉ có bóng trên, diễn biến này cũng cho thấy lực cầu đầu phiên tăng mạnh giúp chỉ số đạt mức cao nhất 607,22 điểm, nhưng áp lực bán ra của quỹ ETF về cuối phiên làm đà tăng trùng xuống khiến VN-Index đóng cửa ở mức 601,75 điểm.

Cả tuần, VN-Index đã biến động quanh mức 600 điểm, nhưng có tới 4 phiên áp lực bán tăng mạnh ở cuối phiên khiến VN-Index chỉ biến động giằng co trong vùng 597-608 điểm. Qua đó, chúng tôi cũng lưu ý đến nhà đầu tư cẩn thận trọng với diễn biến thị trường trong giai đoạn này.

VN-Index vẫn đang biến động trong xu hướng tăng với mức kháng cự ngắn hạn ở 615 điểm và ngưỡng hỗ trợ là 590 điểm. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì danh mục và quan sát thêm diễn biến thị trường.



### SÀN HNX:

HNX-Index tiếp tục tăng lên mức 90,36 điểm, tăng 0,66 điểm (tương ứng 0,73%) với khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 132 triệu cổ phiếu. Như vậy cả tuần này sàn HNX đều đạt thanh khoản trên 120 triệu cổ phiếu và tính cả tuần cũng đạt mức giao dịch cao nhất từ trước đến nay.

Kết phiên, HNX-Index hình thành cây nến xanh ngắn cùng với hai bóng cũng rất ngắn. Diễn biến này cho thấy lực cầu trên HNX vẫn đang duy trì rất tốt. Nhìn cả tuần, HNX-Index đã tăng thêm 5,93 điểm, tương ứng 7,03% hình thành cây nến xanh với độ rộng lớn nhất trong đợt tăng từ 20/09/2013 đến nay.

Các chỉ báo kỹ thuật đang tiếp tục duy trì tín hiệu tích cực, RSI đi lên mức 83 nhưng độ dốc thấp, đường cổ MACD tiếp tục đi lên trên mức 0.

Trong trung hạn, HNX-Index tiếp tục hướng tới mục tiêu 96 điểm. Trong trường hợp điều chỉnh, vùng 85 điểm sẽ là ngưỡng hỗ trợ của HNX-Index.



### QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT:

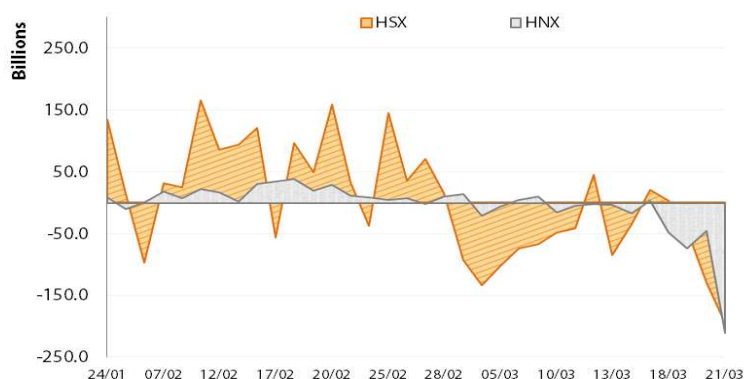
Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần cả hai chỉ số đều tăng điểm với thanh khoản duy trì ở mức cao, đưa khối lượng giao dịch của cả tuần đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Trong đó, VN-Index chỉ biến động trong vùng 597-608 điểm còn HNX-Index có sự bứt phá mạnh từ 84,43 điểm lên 90,36 điểm. Xu hướng của thị trường vẫn đang duy trì xu hướng tăng nhưng lực cung tăng mạnh trong tuần nên chúng tôi thận trọng khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục duy trì danh mục và theo dõi thêm diễn biến thị trường trong tuần tới, để có phản ứng kịp thời.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

| Cổ phiếu | Giá TT | Mua/<br>Bán | Ngày       | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Trạng thái    | Lãi/lỗ | Kỳ hạn    |
|----------|--------|-------------|------------|---------|--------------|------------|---------|----------|---------------|--------|-----------|
| PAC      | 23,7   | Mua         | 17/03/2014 | 22,9    | 27,0         | 21,5       |         |          | Nắm giữ       | 3,49%  | Trung hạn |
| PVC      | 19,2   | Mua         | 17/03/2014 | 17,0    | 20,0         | 16,0       |         |          | Nắm giữ       | 12,94% | Trung hạn |
| C32      | 32,0   | Mua         | 13/03/2014 | 30,9    | 38,0         | 29,0       |         |          | Nắm giữ       | 3,56%  | Trung hạn |
| DCL      | 33,2   | Mua         | 13/03/2015 | 31,9    | 38,0         | 30,0       |         |          | Nắm giữ       | 4,08%  | Trung hạn |
| DPM      | 43,5   | Mua         | 13/03/2016 | 44,0    | 52,0         | 42,5       |         |          | Mở trạng thái | -1,14% | Trung hạn |
| NLG      | 19,1   | Mua         | 13/03/2017 | 18,3    | 21,8         | 17,3       |         |          | Nắm giữ       | 4,37%  | Trung hạn |
| LHG      | 12,8   | Mua         | 11/03/2014 | 12,2    | 16,0         | 10,5       |         |          | Nắm giữ       | 4,92%  | Dài hạn   |
| OGC      | 13,6   | Mua         | 10/03/2014 | 12,5    | 15,0         | 11,8       |         |          | Nắm giữ       | 8,80%  | Trung hạn |
| BVH      | 47,5   | Mua         | 10/03/2014 | 47,5    | 60,0         | 45,0       |         |          | Nắm giữ       | 0,00%  | Trung hạn |
| BID      | 17,5   | Mua         | 10/03/2014 | 16,7    | 18,0         | 16,0       |         |          | Nắm giữ       | 4,79%  | Trung hạn |
| MSN      | 103,0  | Mua         | 19/02/2014 | 94,0    | 110,0        | 88,0       |         |          | Nắm giữ       | 9,57%  | Trung hạn |
| GAS      | 83,5   | Mua         | 09/01/2014 | 68,0    | 75,0         | 63,0       |         |          | Nắm giữ       | 22,79% | Trung hạn |
| VCG      | 17,2   | Mua         | 15/01/2014 | 10,3    | 13,0         | 9,00       |         |          | Nắm giữ       | 66,99% | Trung hạn |
| BMC      | 41,9   | Mua         | 24/01/2014 | 41,9    | 48,0         | 39,8       |         |          | Nắm giữ       | 0,00%  | Trung hạn |
| DVP      | 48,5   | Mua         | 12/02/2014 | 47,9    | 54,0         | 45,5       |         |          | Nắm giữ       | 1,25%  | Trung hạn |

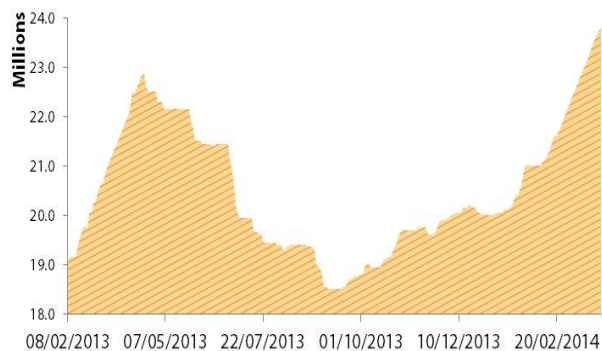
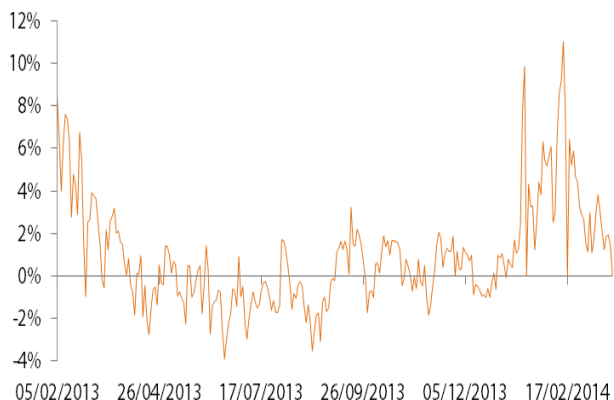
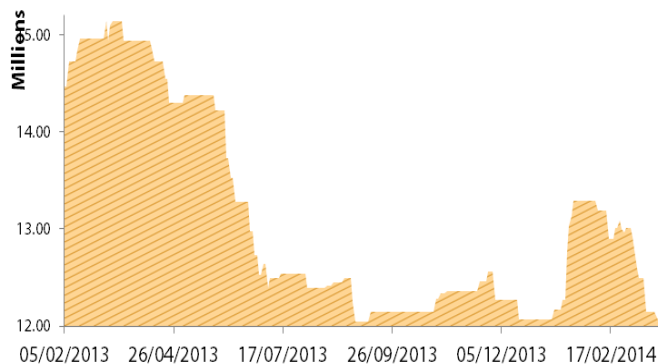
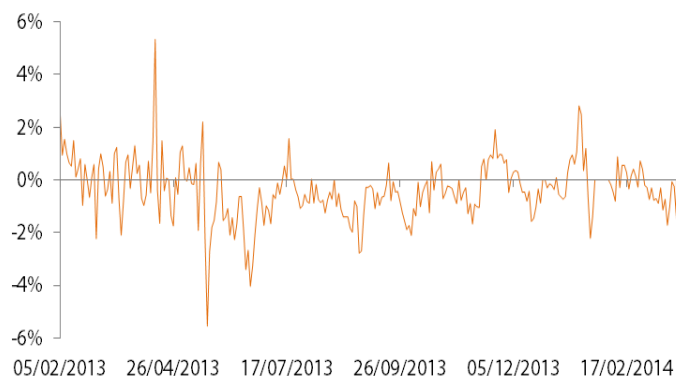
**Ghi chú:**

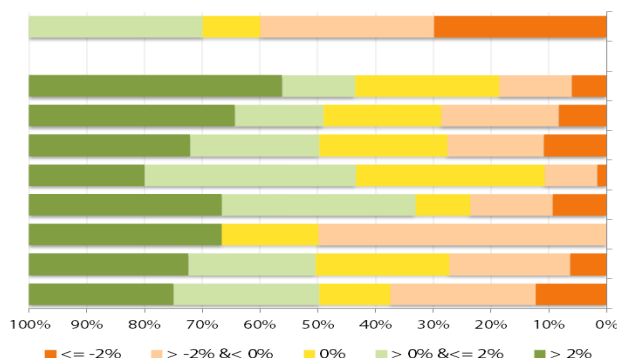
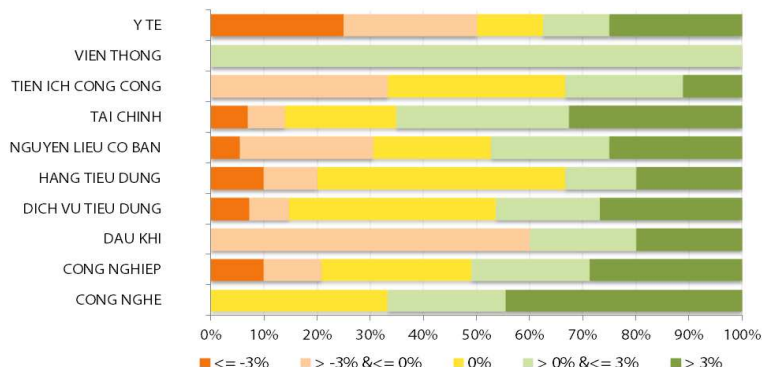
- Danh sách cổ phiếu theo dõi là tập hợp các cổ phiếu có vốn hóa lớn, thanh khoản cao, tình hình kinh doanh ổn định. Tùy theo từng thời điểm mà danh sách này có thể thay đổi, thêm hoặc bớt một số cổ phiếu.
- Danh mục cổ phiếu khuyến nghị đầu tư được lựa chọn từ danh sách cổ phiếu theo dõi.
- Giá mua của danh mục khuyến nghị đầu tư được tính theo giá đóng cửa. Giá bán có thể là giá mục tiêu, giá cắt lỗ hoặc giá đóng cửa tùy từng trường hợp cụ thể.
- Cổ phiếu "Đóng trạng thái" được giữ trong 5 bản tin liên tiếp.
- Có thể tiếp tục mua nếu cổ phiếu vẫn ở trạng thái "Mở trạng thái", ngừng mua khi "Mở trạng thái" được chuyển thành "Nắm giữ".
- Kỳ hạn: "ngắn hạn" là dưới 01 tháng, "trung hạn" là từ 01 đến 03 tháng, "dài hạn" là trên 03 tháng.

**GIAO DỊCH CỦA NĐT NƯỚC NGOÀI**


**Khối ngoại bán ròng số lượng lớn trên cả hai sàn với tổng giá trị bán ròng hơn 400 tỷ đồng.** Những bị bán nhiều nhất hôm nay là SHB, PVS, PVD, HPG, và PPC, trong khi những mã được mua nhiều nhất là MSN, PVT, VIC và VCG.

VNM ETF đang giao dịch với mức premium là 0,14%, trong khi đó, FTSE ETF hiện giao dịch với mức chiết khấu là -1,46%. Lượng CCQ đang lưu hành của quỹ VNM ETF tăng 100.000 đv lên 23.900.000 đv, trong khi của quỹ FTSE ETF giữ nguyên ở mức 12.050.000 đv.

**DIỄN BIẾN ETF**
**Market Vector Vietnam ETF**
**Số lượng chứng chỉ quỹ**

**Chênh lệch giữa giá và NAV (%)**

**FTSE Vietnam ETF**
**Số lượng chứng chỉ quỹ**

**Chênh lệch giữa giá và NAV (%)**

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH**

**HSX**
**Cổ phiếu tăng/giảm giá theo ngành**

**HNX**
**Cổ phiếu tăng/giảm giá theo ngành**

**05 CP tăng / giảm giá mạnh nhất**

| Mã  | Giá  | (+) % | ±% (T-10) | Mã  | Giá  | (-) %  | ±% (T-10) |
|-----|------|-------|-----------|-----|------|--------|-----------|
| KSS | 7,8  | 6,85% | 20,00%    | VFG | 45,2 | -6,85% | 5,12%     |
| DQC | 40,8 | 6,81% | 4,62%     | PPI | 11,2 | -6,77% | 43,59%    |
| MTG | 7,9  | 6,76% | 19,70%    | TSC | 14,0 | -6,54% | 0,00%     |
| CDC | 9,5  | 6,74% | 41,79%    | GTT | 8,7  | -6,47% | -32,56%   |
| LCM | 9,5  | 6,74% | 25,00%    | SGT | 3,6  | -6,45% | -12,20%   |

**05 CP tăng / giảm giá mạnh nhất**

| Mã  | Giá | (+) %  | ±% (T-10) | Mã  | Giá  | (-) %   | ±% (T-10) |
|-----|-----|--------|-----------|-----|------|---------|-----------|
| CTM | 5,5 | 10,00% | 61,76%    | CTX | 11,7 | -10,00% | -5,65%    |
| CTN | 8,8 | 10,00% | 12,82%    | VCM | 15,5 | -9,88%  | 23,02%    |
| CMC | 6,6 | 10,00% | 10,00%    | MHL | 7,4  | -9,76%  | -9,76%    |
| PSG | 3,3 | 10,00% | 83,33%    | HLV | 13,0 | -9,72%  | -26,14%   |
| SDB | 3,3 | 10,00% | 43,48%    | MKV | 12,2 | -9,63%  | -30,29%   |

**05 CP có KLGD / GTGD lớn nhất**

| Mã  | KLGD (ngàn CP) | Tỷ trọng (%) | Mã  | GTGD (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
|-----|----------------|--------------|-----|----------------|--------------|
| PVT | 13,49          | 6,0          | MSN | 550,14         | 11,40        |
| ITA | 11,96          | 5,3          | PVT | 240,07         | 4,97         |
| FLC | 11,38          | 5,1          | PVD | 231,97         | 4,80         |
| HQC | 8,21           | 3,6          | HAG | 217,56         | 4,51         |
| STB | 8,04           | 3,6          | HPG | 213,18         | 4,41         |

**05 CP có KLGD / GTGD lớn nhất**

| Mã  | KLGD (ngàn CP) | Tỷ trọng (%) | Mã  | GTGD (tỷ đồng) | Tỷ trọng (%) |
|-----|----------------|--------------|-----|----------------|--------------|
| SHB | 25,26          | 18,33        | PVS | 454,63         | 24,99        |
| PVS | 15,25          | 11,07        | SHB | 295,03         | 16,22        |
| VCG | 12,64          | 9,17         | VCG | 216,91         | 11,92        |
| PVX | 8,45           | 6,13         | KLS | 88,74          | 4,88         |
| SCR | 6,45           | 4,68         | SCR | 68,20          | 3,75         |

**05 CP có GTGD ròng nhiều nhất của NĐTNN (tỷ đồng)**

| Mã  | GT mua | GT bán | Mua ròng | Mã  | GT mua | GT bán | Bán ròng |
|-----|--------|--------|----------|-----|--------|--------|----------|
| MSN | 540,16 | 163,18 | 376,9    | PVD | 68,59  | 221,04 | (152,46) |
| PVT | 217,02 | 26,90  | 190,1    | HPG | 73,67  | 198,83 | (125,16) |
| VIC | 192,07 | 44,57  | 147,5    | PPC | 46,22  | 163,40 | (117,18) |
| HAG | 70,32  | 49,12  | 21,21    | STB | 35,76  | 119,80 | (84,05)  |
| VSH | 11,11  | 2,03   | 9,08     | BVH | 9,66   | 85,54  | (75,88)  |

**05 CP có GTGD ròng nhiều nhất của NĐTNN (tỷ đồng)**

| Mã  | GT mua | GT bán | Mua ròng | Mã  | GT mua | GT bán | Bán ròng |
|-----|--------|--------|----------|-----|--------|--------|----------|
| VCG | 176,2  | 14,22  | 162,06   | PVS | 62,75  | 321,34 | (258,59) |
| SDT | 1,03   | -      | 1,03     | SHB | 36,54  | 150,28 | (113,74) |
| SD6 | 1,02   | 0,15   | 0,86     | VND | 0,38   | 4,02   | (3,64)   |
| PMC | 0,34   | -      | 0,34     | SD9 | -      | 0,52   | (0,52)   |
| PVC | 0,97   | 0,63   | 0,33     | QTC | -      | 0,44   | (0,44)   |


**LỊCH SỰ KIỆN**

| Mã CK | Ngày GD<br>không<br>hưởng quyền | Ngày chốt<br>danh sách | Sự kiện                          | Tỉ lệ | Đợt - Năm | Ngày thực hiện |
|-------|---------------------------------|------------------------|----------------------------------|-------|-----------|----------------|
| NKG   | 01/04/2014                      | 03/04/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 26/04/2014     |
| VSI   | 27/03/2014                      | 31/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 25/04/2014     |
| ASP   | 27/03/2014                      | 31/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           |                |
| CTG   | 26/03/2014                      | 28/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 10/05/2014     |
| DLG   | 26/03/2014                      | 28/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 27/04/2014     |
| DPR   | 26/03/2014                      | 28/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 25/04/2014     |
| DTA   | 26/03/2014                      | 28/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 28/04/2014     |
| VCC   | 31/03/2014                      | 02/04/2014             | Cổ tức bằng tiền                 | 18%   | 2013      | 18/04/2014     |
| DHP   | 01/04/2014                      | 03/04/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 4/2014         |
| WSS   | 31/03/2014                      | 02/04/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           |                |
| AMC   | 27/03/2014                      | 31/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 25/04/2014     |
| CVN   | 27/03/2014                      | 31/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 25/04/2014     |
| NET   | 27/03/2014                      | 31/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 19/04/2014     |
| SD9   | 27/03/2014                      | 31/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 25/04/2014     |
| VPC   | 27/03/2014                      | 31/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 25/04/2014     |
| CMS   | 26/03/2014                      | 28/03/2014             | Cổ tức bằng tiền                 | 15%   | 2013      | 10/04/2014     |
| DC4   | 26/03/2014                      | 28/03/2014             | Đại hội cổ đông thường niên 2014 |       |           | 26/04/2014     |
|       |                                 |                        |                                  |       |           |                |

Nguồn: HSX, HNX


**THÔNG TIN CHỨNG CHỈ QUỸ**

| Tên Quỹ | Ngày định giá | Phí phát hành (% giá trị giao dịch) | Phí mua lại (% giá trị giao dịch) | NAV trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá (VND) | NAV trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá kỳ trước (VND) | Tăng/giảm NAV trên một đơn vị quỹ so với kỳ trước (%) | Biến động NAV trên một đơn vị quỹ trong năm (VND) |               |
|---------|---------------|-------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------|
|         |               |                                     |                                   |                                                 |                                                          |                                                       | Mức cao nhất                                      | Mức thấp nhất |
| VFF     | 11/03/2014    | 0.75%                               | 0.75%                             | 10,662                                          | 10,618                                                   | 0.41%                                                 | 10,662                                            | 9,994         |
| VF1     | 13/03/2014    |                                     | 0.50%                             | 22,320                                          | 21,697                                                   | 2.87 %                                                | 22,373                                            | 18,812        |
| VF4     | 12/03/2014    |                                     | 0.50%                             | 10,056                                          | 9,627                                                    | 4.46%                                                 | 10,056                                            | 8,447         |
| VFA     | 14/03/2014    | 1.00%                               | 0.50%                             | 7,628                                           | 7,550                                                    | 1.03%                                                 | 7,628                                             | 6,867         |
| VFB     | 14/03/2014    | -                                   | 0.50%                             | 10,595                                          | 10,512                                                   | 0.79%                                                 | 10,595                                            | 9,369         |

**LIÊN HỆ GIAO DỊCH**

Hội sở: Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: +84 8 3930 2156/ 8 6299 2006

Fax: (84 8) 6291 7986

**Phòng Phân tích**

Hồ Thị Thanh Huyền - Phó Phòng

Tel: +84 8 6299 2006/ Ext: 339

[huyen.htt@vdsc.com.vn](mailto:huyen.htt@vdsc.com.vn)

Đoàn Thị Thanh Trúc - Phó Phòng

Tel: +84 8 6299 2006/ Ext: 314

[truc.ntt@vdsc.com.vn](mailto:truc.ntt@vdsc.com.vn)

**Phòng môi giới khách hàng trong nước**

Tạ Đình Vũ Đàm - TP. Môi giới 1

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 229

[dam.tdv@vdsc.com.vn](mailto:dam.tdv@vdsc.com.vn)

Phạm Phong Thành - TP. Môi giới 3

+84 8 3930 2156/ Ext: 219

[thanh.pp@vdsc.com.vn](mailto:thanh.pp@vdsc.com.vn)

Lê Vương Hùng - TP. Môi giới 2

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 201

[hung.lv@vdsc.com.vn](mailto:hung.lv@vdsc.com.vn)

**Phòng môi giới khách hàng nước ngoài và tổ chức**

Đặng Thị Lan Hương - Trưởng phòng

Tel: +84 8 3930 2156/ Ext: 203

[huong.dtl@vdsc.com.vn](mailto:huong.dtl@vdsc.com.vn)



#### HỘI SỞ TẠI TP.HCM

Tầng 1 2 3 4, tòa nhà Viet Dragon  
41 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Q.1, TP.HCM

- ☎ +84 8 6299 7006
- ☎ +84 8 6291 7986
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH HÀ NỘI

2C Thái Phiên, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

- ☎ +84 4 6288 2006
- ☎ +84 4 6288 2008
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH NHA TRANG

50 Bis Yersin, TP.Nha Trang, Khánh Hòa

- ☎ +84 058 3820 006
- ☎ +84 058 3820 008
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn

#### CHI NHÁNH CẦN THƠ

08 Phan Đình Phùng, Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

- ☎ +84 0710 381 7578
- ☎ +84 0710 381 7789
- ✉ info@vdsc.com.vn
- 🌐 www.vdsc.com.vn



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RONGVIET SECURITIES tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RONGVIET SECURITIES thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RONGVIET SECURITIES. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RONGVIET SECURITIES đều trái luật. Bản quyền thuộc RONGVIET SECURITIES, 2013.